

- GV đọc diễn cảm toàn bài- HD cách đọc.
- GV cho h/s đọc từng câu – HD đọc phát âm.
- Cho h/s đọc từng đoạn trước lớp – GV kết hợp HD cách nghỉ hơi giữa các câu văn dài và giải nghĩa từ.
- Đọc từng đoạn trong nhóm
- + GV gọi 1 số nhóm đọc bài.
- GV yêu cầu HS đọc đồng thanh

3. Tìm hiểu bài

- Bài thơ tả hoạt động gì của HS?
- Học sinh chơi đá cầu vui và khéo léo như thế nào ?
- Em hiểu " *Chơi vui học càng vui*" là thế nào?
- HD h/s rút ra nội dung bài.

4. Học thuộc lòng bài thơ

- GV hướng dẫn học sinh học thuộc từng khổ, cả bài.
- GV nhận xét

5. Củng cố - dặn dò:

- Nêu ND chính của bài thơ.
- Qua bài thơ em thấy mình có quyền và bổn phận gì?
- Về nhà học bài, chuẩn bị bài.

- HS nghe
- HS nối tiếp đọc từng câu trong bài.
- HS nối tiếp đọc từng đoạn trước lớp.
- HS đọc theo N4.
- + 1 số nhóm đọc bài theo đoạn.
- Lớp đọc ĐT cả bài .

- > Chơi đá cầu trong giờ ra chơi
- + Trò chơi rất vui mắt: Quả cầu giấy xanh xanh, bay lên rồi bay xuống...
- + Các bạn chơi rất khéo léo, nhìn rất tinh, đá rất dẻo...
- > Chơi vui làm việc hết mệt nhọc tinh thần thoải mái, tăng thêm tinh thần đoàn kết, học tập sẽ tốt hơn.
- Nêu ND bài.

- 1HS đọc lại bài thơ
- HS đọc theo HD của GV
- HS thi đọc theo TL từng khổ, cả bài
- HS nhận xét

- 2 HS
- + *Quyền được vui chơi, giải trí.*
- + *Bổn phận phải chăm chơi thể thao, chăm vận động để có sức khoẻ, để vui hơn và học tốt hơn.*

Tiết 3: **THỦ CÔNG**

Tiết 28: Làm đồng hồ để bàn (tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

- Học sinh biết làm đồng hồ để bàn bằng giấy thủ công, hoặc bằng bìa cứng.
- Làm được đồng hồ để bàn đúng quy trình kĩ thuật.
- Học sinh yêu thích sản phẩm mình làm được.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Mẫu đồng hồ để bàn làm bằng giấy thủ công (hoặc bìa màu).
- Tranh quy trình làm đồng hồ để bàn.
- Giấy thủ công (bìa màu), giấy trắng, hồ dán, thước ...


III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động (ôn định tổ chức).

2. Kiểm tra bài cũ:

- Giáo viên kiểm tra đồ dùng học tập, thủ công của học sinh.

3. Bài mới:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>* <u>Hoạt động 1</u>. Quan sát và nhận xét. <u>Mục tiêu</u>: HS quan sát và nhận xét được chiếc đồng hồ. <u>Cách tiến hành</u>: + Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét. + Giới thiệu đồng hồ để bàn, mẫu được làm bằng giấy thủ công (bìa màu) (h.1). + Giáo viên nêu câu hỏi định hướng.</p> <p>+ Giáo viên liên hệ vào sánh hình dạng, màu sắc, các bộ phận của đồng hồ mẫu với đồng hồ để bàn được sử dụng trong thực tế. + Nêu tác dụng của đồng hồ.</p> <p>* <u>Hoạt động 2</u>: Giáo viên hướng dẫn mẫu. <u>Mục tiêu</u>: HS làm được chiếc đồng hồ để bàn theo đúng quy trình. <u>Cách tiến hành</u>: - Bước 1. Cắt giấy. + Cắt 2 tờ giấy thủ công có chiều dài 24 ô, rộng 16 ô để làm đế và làm khung dán mặt đồng hồ (HS có thể không cần dùng giấy màu mà dùng bìa cứng để không phải gấp tờ giấy làm nhiều lần.) + Cắt 1 tờ giấy hình vuông có cạnh 10 ô để làm chân đỡ đồng hồ. + Cắt 1 tờ giấy trắng có chiều dài 14 ô, rộng 18 ô để làm mặt đồng hồ. (Dùng bìa cứng để làm mặt đồng hồ.) - Bước 2. Làm các bộ phận của đồng hồ (khung, mặt, đế và chân đỡ đồng hồ). + Làm khung đồng hồ. - Lấy 1 tờ giấy thủ công dài 24 ô, rộng 16 ô, gấp đôi chiều dài, miết kỹ đường gấp. - Mở tờ giấy ra, bôi hồ đều vào bốn mép giấy và giữa tờ giấy lại theo đường dấu gấp giữa, miết nhẹ cho 2 nửa tờ giấy dính chặt vào nhau (H.2;3). + Làm mặt đồng hồ (h.4;5;6 SGK/250). + Làm đế đồng hồ (h.7;8;9 SGK/251).</p>	<p>+ Học sinh quan sát, nhận xét.</p>  <p>+ hình dáng. + màu sắc. + tác dụng của từng bộ phận trên mặt đồng hồ (kim chỉ giờ, chỉ phút, chỉ giây, các số ghi trên mặt đồng hồ ...).</p> <p>- QS mẫu</p>

- + Làm chân đỡ đồng hồ (h.10 SGK/252).
- Bước 3. Làm thành đồng hồ hoàn chỉnh.
- + Dán khung đồng hồ vào phần đế.
- + Dán mặt đồng hồ vào phần khung đồng hồ.
- + Dán chân đỡ vào mặt sau khung đồng hồ.
- + Giáo viên tóm lại các bước làm đồng hồ để bàn và tổ chức cho học sinh tập làm mặt đồng hồ để bàn.

- HS tập làm đồng hồ

4. Củng cố & dặn dò:

- + Nhận xét tiết học.
- + Dặn dò học sinh về nhà tập làm mặt đồng hồ để bàn.
- + CBB: Giấy thủ công, kéo, hồ dán để thực hành “Làm đồng hồ để bàn”.

Tiết 4: CHÍNH TẢ: (Nhớ - viết)

Tiết 56: Cùng vui chơi

I. MỤC TIÊU

- Nhớ - viết đúng bài CT; trình bày đúng các khổ thơ, dòng thơ 5 chữ.
- Làm đúng BT (2) a/b hoặc bài tập CT phương ngữ do GV soạn.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Bảng phụ chép ND bài 2a

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của thầy

1. KTBC:

- GV đọc; thiếu niên, nai nịt, khăn lụa (HS viết bảng con)
- HS + GV nhận xét

2. Bài mới:

2.1. Giới thiệu bài

2.2. HD viết chính tả.

a. HD chuẩn bị:

- GV gọi HS đọc bài

- GV đọc 1 số tiếng dễ viết sai:

Xanh xanh, lượn xuống, quanh quanh

- GV sửa sai cho HS

b. GV nêu yêu cầu

GV quan sát uốn nắn cho HS

c. NX, chữa bài

- GV cho HS soát lỗi.
- GV thu vở, nhận xét

3. HD làm bài tập

*** Bài 2 (a)**

- GV gọi HS nêu yêu cầu
- GV phát cho HS viết từ tìm được vào bảng vở, 3 HS lên bảng làm.

Hoạt động của trò

- 1HS đọc thuộc lòng bài thơ
- 2HS đọc thuộc ba khổ thơ cuối
- HS đọc thầm 2,3 lượt 3 khổ thơ cuối để thuộc đoạn viết.

-> HS luyện viết vào bảng con.

- HS gấp SGK. Viết bài vào vở.

- HS đổi vở soát lỗi

- 2HS nêu yêu cầu bài tập

-> 3 Hs lên bảng làm , Hs khác làm vở.

- GV nhận xét
- a. bóng ném, leo núi, cầu lông

3. Củng cố- dặn dò:

- Nêu lại ND bài ?
- Chuẩn bị bài sau.

- HS nhận xét

- HS nêu

Tiết 5: **TẬP VIẾT** **Tiết 28: Ôn chữ hoa T**

I. MỤC TIÊU

Viết đúng và tương đối nhanh chữ hoa T (1 dòng chữ Th), L (1 dòng); viết đúng tên riêng Thăng Long (1 dòng) và câu ứng dụng: Thẻ dục ... nghìn viên thuốc bổ (1 lần) bằng cỡ chữ nhỏ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

- Mẫu chữ viết hoa T (Th)
- GV viết sẵn bảng tên riêng Thăng Long và câu ứng dụng

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của thầy

1. KTBC:

- HS viết bảng con chữ hoa T

2. Bài mới

2.1. Giới thiệu bài

2.2. Hướng dẫn viết trên bảng con

a. Luyện viết chữ hoa:

- GV yêu cầu HS quan sát trong vở TV
- + Tìm các chữ viết hoa trong bài ?
- GV viết mẫu, kết hợp nhắc lại cách viết.
- Cho HS viết bảng con
- GV quan sát sửa sai.

b. Luyện viết từ ứng dụng

(tên riêng)

- GV gọi HS đọc
- GV: *Thăng Long là tên cũ của thủ đô Hà Nội do vua Lí Thái Tổ đặt...*
- GV quan sát sửa sai

c. Luyện viết câu ứng dụng

- GV gọi HS đọc
- GV: *Năng tập thể dục làm cho con người khoẻ mạnh như uống nhiều thuốc bổ.*

- GV sửa sai cho HS

2.3. HD viết vào VTV.

- GV nêu yêu cầu
- GV quan sát uốn nắn cho HS

2.4. NX, chữa bài

- GV thu vở
- NX bài viết

Hoạt động của trò

- HS quan sát trong vở tập viết
- T (Th), L
- HS quan sát
- HS tập viết Th, L trên bảng con

- 2HS đọc từ ứng dụng
- HS nghe
- HS tập viết bảng con

- 2HS đọc câu ứng dụng

- Học sinh nghe
- HS tập viết bảng con: Thẻ dục

- HS nghe
- HS viết vào vở tập viết

- HS nghe